

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TẠI BẢNG 2
BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Kèm theo Công văn số: /UBND-NV ngày /9/2023 của UBND huyện Như Xuân)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC năm: Ban hành kế hoạch CCHC hàng năm; đảm bảo hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
1.2	Thực hiện công tác báo cáo định kỳ: Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định chế độ báo cáo về CCHC (04 báo cáo); về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính (04 báo cáo); về đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC đối với cấp xã (01 báo cáo). về chuyển đổi vị trí công tác (02 báo cáo)	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
1.3	Kiểm tra công tác CCHC: Xây dựng Kế hoạch kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc huyện: phòng, ban, xã, thị trấn... Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã được kiểm tra trong năm đạt từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên, 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC: Hàng năm xây dựng kế hoạch tuyên truyền về CCHC, ngoài các nội dung tuyên truyền qua hội nghị, qua văn bản, trên trang thông tin điện tử, đài phát thanh truyền thống như lâu nay đã thực hiện cần đa dạng đầy mạnh việc tuyên truyền theo các hình thức mới, sáng tạo như: Sân khấu hóa, tọa đàm về CCHC, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về CCHC ..các hình thức tuyên truyền khác phù hợp với địa phương	Phòng văn hoá - Thông Tin	Trung tâm Văn hoá, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.5	Sáng kiến trong cải cách hành chính: Giao chỉ tiêu đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Hàng năm phải có từ 02 sáng kiến trở lên về CCHC; các sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới có khả năng áp dụng, đem lại hiệu quả trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại và thi đua khen thưởng.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
1.6	Tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức theo quy định: Tổ đối thoại, gặp gỡ giữa CT UBND huyện với doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng/ lần; ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn; tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam hàng năm.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND huyện; Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
1.7	Phụ trách trực tiếp công tác CCHC: Công tác CCHC của đơn vị phải do Thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách	UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		
1.8	Thực hiện nhiệm vụ khác trong CCHC (công tác phối hợp, khắc phục sau kiểm tra, báo cáo chuyên đề...)	Các phòng chuyên môn UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		
1.9	Hiệu lực của việc triển khai các chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo sở, ngành về CCHC	UBND huyện; UBND các xã, thị trấn		
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
2.1.	Theo dõi, thi hành pháp luật: Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành,	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	luật đúng thời gian quy định; Thực hiện các hoạt động về theo dõi, thi hành pháp luật; ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền; Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật kịp thời, có số liệu đầy đủ, chính xác theo quy định		cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
2.2	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, hoàn thành 100% nhiệm vụ của kế hoạch. Xử lý văn bản QPPL sau rà soát đầy đủ, đúng thời gian.	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
2.3	Tổ chức triển khai và tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại cấp huyện: Tổ chức thực hiện 100 % văn bản QPPL do cấp trên ban hành; ban hành kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại cấp huyện, thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra; Xử lý, giải quyết hoặc kiến nghị xử lý 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra. Bảo đảm 100% VB QPPL ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thể thức trình bày.	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
2.4	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị: Không có văn bản phải xử lý sau kiểm tra	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
2.5	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật: - Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, công văn hướng dẫn tuyên truyền, ngoài tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật bằng hình thức truyền thông, như: tuyên truyền tại cuộc họp, văn bản, trên trang thông tin điện tử, đài phát thanh truyền thống như lâu nay đã thực hiện cần đa dạng đẩy mạnh việc tuyên truyền theo các hình thức mới, sáng tạo như: tổ chức hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thi, sân khấu hóa...	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
2.6	Ban hành Văn bản QPPL - Việc ban hành văn bản QPPL phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tính hợp lý, tính khả thi. - Kịp thời phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBPL	Phòng Tư pháp	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	tại địa phương.		các xã, thị trấn	
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
3.1	Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC): - Ban hành kế hoạch Kiểm soát TTHC của UBND huyện kịp thời, đúng thời gian quy định; tổ chức thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, năm về công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên hệ Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (baocaochinhphu.gov.vn) đầy đủ nội dung, đúng thời hạn quy định.	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.2	Công khai TTHC: 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND cấp huyện được công khai, đầy đủ, đúng quy định	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.3	Công tác xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: - Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đúng quy định. - 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời. - công khai 100% kết quả xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: - 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã được đưa vào thực hiện. - Có TTHC tại cấp huyện, cấp xã đưa vào thực hiện tiếp nhận, trả kết quả theo cơ chế	Văn phòng HĐND và	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	một cửa liên thông. - Đưa 100% TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa của cấp huyện theo danh mục được phê duyệt. - 100% hồ sơ của cấp huyện và cấp xã được tiếp nhận đúng quy định (thành phần hồ sơ, phiếu hẹn...). Có phát sinh hồ sơ chứng thực điện tử - Đảm bảo chất lượng, tính công khai minh bạch giải quyết thủ tục hành chính.	UBND huyện;	liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.5	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ giải quyết đúng hạn trong năm tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã đạt 100%; - Công khai đầy đủ kết quả giải quyết TTHC trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh; - 100% hồ sơ trễ hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã được xin lỗi bằng văn bản	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.6	Công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC: 100% hồ sơ trễ hạn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã được xin lỗi bằng văn bản	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
3.7	Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức: Không có công chức vi phạm, không có đơn thư phản ánh về công chức gây phiền hà, sách nhiễu	Văn phòng HĐND và UBND huyện;	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
4.1	Thực hiện các quy định của pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy:	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành,	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Thực hiện đầy đủ theo quy định việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trực thuộc, đảm bảo tính hợp lý trong sắp xếp. - Thực hiện đúng các quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan UBND cấp huyện, bố trí hợp lý số lượng cấp phó - Thực hiện tốt quy chế làm việc của UBND huyện,		cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế: Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý: Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ, các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp. 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Các phòng chuyên môn UBND huyện	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm: - Cập nhật, hoàn thiện đầy đủ, kịp thời các quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; - 100% số cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; - 100% số cơ quan, đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện có bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; - Xây dựng bảng mô tả công việc, khung năng lực theo từng vị trí việc làm của viên chức theo Danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt đầy đủ, đúng tiến độ.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Bố trí hợp lý cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị theo vị trí việc làm			
5.2	Tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức: - Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức cấp huyện, cấp xã; - Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện. - Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại cơ quan hành chính, ĐVSNCL trực thuộc: 100% số lãnh đạo cấp phòng và tương đương, lãnh đạo ĐVSNCL được bổ nhiệm đúng quy định và gửi hồ sơ hậu kiểm theo hướng dẫn - Công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBND cấp huyện. - Không để xảy ra tình trạng tiêu cực trong công tác bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBND tỉnh cấp huyện.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Ban hành kịp thời kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm của UBND cấp huyện; hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
5.4	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức			
5.4.1	Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo. Tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị, không để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã vi phạm bị xử lý kỷ luật. Nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc. Không để xảy ra tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
5.5	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo 100 % cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn theo quy định.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
5.6	Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành: Ban hành kế hoạch thực hiện đúng thời gian quy định; Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo đạt 100% theo kế hoạch.	Phòng Nội vụ	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách của địa phương: - Đẩy nhanh tiến độ, thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đạt 100% Kế hoạch. - Tổ chức thực hiện tốt, dứt điểm 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách. - Thực hiện đúng quy định, không có sai phạm về sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước (NSNN). - Thực hiện tốt các quy định về tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của UBND cấp huyện	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6.2	Lập dự toán, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách: Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách; Thực hiện công khai dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi báo cáo theo quy định.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6.3	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại UBND cấp huyện:	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có	

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	- Báo cáo kết quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; - Tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và lao động hợp đồng; - Đảm bảo tính hiệu quả trong việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL.		liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6.4	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập: - Báo cáo thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP hoặc Nghị định 60/2021/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp đúng thời gian quy định của cấp có thẩm quyền. - Không để xảy ra sai phạm trong thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL. - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2020 đạt 10% trở lên.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6.5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công: - Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công; - 100% số cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; - Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
6.6	Thực hiện chế độ báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: theo đúng nội dung, đầy đủ mẫu biểu và đảm bảo thời gian quy định của cơ quan có thẩm quyền	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin: - Ban hành kế hoạch chuyển đổi số, tổ chức triển khai thực hiện đạt 100 % Kế hoạch đề ra. - Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện chuyển đổi số đầy đủ, đúng thời gian quy định - Hoàn thành 100% chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định 969/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 18/3/2022	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước: - 100% số văn bản điện tử của đơn vị với các cơ quan nhà nước trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc được trao đổi dưới dạng điện tử; - 100% văn bản trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản không được gửi nhận qua môi trường mạng) tại UBND cấp huyện gửi đi có ký số cá nhân; - 100% số đơn vị cấp xã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. - 100% UBND cấp xã được kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản đến cấp xã. - Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến	Phòng Văn hóa – Thông tin	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức: - Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định. - Giải quyết hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình đạt 100% chỉ tiêu được giao - Thực hiện thanh toán trực tuyến đảm bảo tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến - Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức	Văn phòng HD và UBND huyện	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	
	- Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của UBND huyện, xã - Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.	Phòng Văn hóa – Thông tin	Trung tâm VH-TT-TT&DL huyện; Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các xã, thị trấn	